Toµ ¸n nh©n d©n	**céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam**
Thµnh phè t	**§éc lËp – Tù do – H¹nh phóc**
TỈNH THANH HÓA	
Sè: 15 /2019 Q§ST- DSST	*TPhố T,* ngµy 14 th¸ng 6 n¨m 2019

QuyÕt ®Þnh

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

C¨n cø vµo §iÒu 212; §iÒu 213 cña Bé luËt tè tông d©n sù.

C¨n cø vµo Bi¶n b¶n hoµ gi¶i thµnh ngµy 06/6/2019 về việc các đương sù thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về việc: Tranh chÊp hîp ®ồng vay tài sản" thô lý sè 47/2019/TLST- DSST ngµy 05/ 3/2019.

XÐt thÊy

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự kh«ng tr¸i ph¸p luËt, kh«ng tr¸i ®¹o ®øc x· héi.

§· hÕt thêi h¹n 07 ngµy kÓ tõ ngµy lËp bi¶n b¶n hoµ gi¶i thµnh, kh«ng cã đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QuyÕt ®Þnh

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguy¶n ®¬n: Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Địa chỉ: 45 L, phường B, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang N - Giám đốc RB – chi nhánh T.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Ông nguyễn Trung C – Chuyên viên xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Thế A – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Lô 06 -07 đường P, Phường Đ, thành phố T.

(Đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 05/2018/UQ-OCB ngày 18/9/2018 của giám đốc TTBL, Ngân hàng thương mại cổ phần P chi nhánh T).

***Bị đơn*:** Ông Phạm Văn L - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 03/6/2019 ông Phạm Văn L còn nợ Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền gốc 283.715.204đ; lãi trong hạn 65.605.770đ; lãi quá hạn 66.105.505đ tổng 415.426.479đ (bốn trăm mười lăm triệu bốn trăm hai mươi

sáu nghìn bốn trăm bảy chín nghìn) theo hợp đồng tín dụng số 051/2016/HĐTD – CN ngày 27/01/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P với anh Phạm Văn L.

Ông Phạm Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần P 415.426.479đ (bốn trăm mười lăm triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm bảy chín nghìn) trong đó số tiền gốc 283.715.204đ; lãi trong hạn 65.605.770đ; lãi quá hạn 66.105.505đ. Cụ thể chia làm các kỳ như sau:

Kỳ thứ nhất vào ngày 20/7/2019 trả số tiền gốc là 100.000.000đ;

Kỳ thứ hai vào ngày 20/8/2019 trả số tiền gốc là 183.715.201đ; lãi trong hạn 65.605.770đ; lãi quá hạn 66.105.505đ. Ông L tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chậm trả tính từ ngày 04/6/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi xuất mà các bên đã ký và thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 051/2016/HĐTD – CN ngày 27/01/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P với anh Phạm Văn L.

Đến thời hạn trả nợ ông L không trả được hoặc không trả đầy đủ số tiền các bên đã thỏa thuận từng kỳ hạn nêu trên thì được coi là bên có nghĩa vụ vi phạm điều kiện cam kết, các kỳ hạn tiếp theo không còn giá trị thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền đề nghị cơ quan thi hành án cưỡng chế kê biên, phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số 051/2016/BĐ ngày 27/01/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần P và ông Phạm Văn L gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số R 176498, số vào sổ cấp GCN: 00321/QSDĐ do ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 06/06/2001 cho ông Phạm Văn L.

Về án phí: Ông L phải chịu 10.308.500đ (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 9.395.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu số AA/2017 0006845 ngày 25/02/2019.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

N¬i nhËn:
- VKSND TPTH
- Thi hµnh ¸n TP
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

THẨM PHÁN

(*đã ký)*

Lê Thị Hoa